

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án: số 2502/2022/KDTM-ST
Ngày: 06/7/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Nguyễn Thị Hương;

2- Ông Huỳnh Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST-KDTM ngày 03/11/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3197/2022/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3900/2022/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 3897/2022/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam A.

Địa chỉ: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ma Khắc K, sinh năm 1990 hoặc ông Nguyễn Minh N – sinh năm: 1999 – đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 01/6/2022) (ông K có mặt, ông N vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

2/Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Gỗ sậy B (gọi tắt Công ty B).

Địa chỉ: phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Chí L – sinh năm: 1984 – Chức vụ: giám đốc, Đại diện theo pháp luật. (vắng mặt)

Địa chỉ: phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Chí L - sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A (gọi tắt là Ngân hàng A) và trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: giữa Ngân hàng và Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ Gỗ sậy B có ký các hợp đồng:

Ngày 23/8/2021 Ngân hàng TMCP Việt Nam A và Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B có ký hợp đồng tín dụng số SME/NTD/17/0054/HDHM với hạn mức là 150.000.000 đồng, thực hiện theo hợp đồng Ngân hàng đã 06 lần giải ngân vào tài khoản Công ty B.

- Lần 01 Ngân hàng giải ngân số tiền 150.000.000 đồng ngày 23/01/2018, đến ngày 23/01/2019 Công ty B đã trả toàn bộ số tiền này cho Ngân hàng.

- Lần 02 Ngân hàng giải ngân số tiền 39.000.000 đồng ngày 24/4/2018, Công ty B đã trả 40.963.978 đồng, còn nợ lại tiền gốc và lãi là 6.529.594 đồng.

- Lần 03 Ngân hàng giải ngân số tiền 32.500.000 đồng ngày 25/6/2018, Công ty B đã trả 28.607.762 đồng, còn nợ lại tiền gốc và lãi là 16.271.323 đồng

- Lần 04 Ngân hàng giải ngân số tiền 37.920.000 đồng ngày 17/8/2018, Công ty B đã trả 26.987.629 đồng, còn nợ lại tiền gốc và lãi là 31.245.400 đồng

- Lần 05 Ngân hàng giải ngân số tiền 44.320.000 đồng ngày 17/10/2018, Công ty B đã trả 16.464.221 đồng, còn nợ lại tiền gốc và lãi là 75.201.658 đồng

- Lần 06 Ngân hàng giải ngân số tiền 51.705.500 đồng ngày 17/12/2018, Công ty B đã trả 22.789.811 đồng, còn nợ lại tiền gốc và lãi là 51.029.236 đồng

Tính đến nay Công ty B còn nợ lại tổng số tiền là 180.277.211 đồng, trong đó tiền gốc là 91.202.156 đồng, tiền lãi là 89.075.055 đồng.

Ngoài ra, ngày 21/12/2017 Công ty B còn ký Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo với hạn mức 100.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh, thời hạn là 60 tháng, lãi suất cố định 25%/năm. Đến nay Công ty B còn nợ số tiền đối với thẻ tín dụng này là 217.494.645 đồng, trong đó tiền gốc là 99.536.983 đồng, tiền lãi tính đến nay là 117.957.662 đồng.

Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với hai khoản vay trên, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng Công ty B vẫn không thanh toán.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam A yêu cầu Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B trả 02 khoản nợ nêu trên với tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/3/2021 là 397.771.856 đồng. Trong đó, nợ gốc là 190.739.139 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 25/3/2021 là 207.032.717 đồng, và yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi cho đến khi trả dứt nợ.

Ông Nguyễn Chí L phải chịu trách nhiệm cá nhân với vai trò là người bảo lãnh cho hợp đồng cho vay hạn mức số MBH/H11/18/0010/HĐHM ký ngày 23/01/2018 số hợp đồng bảo lãnh MBH/H11/18/0010/HĐBL và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo số 01 số Hợp đồng bảo lãnh MBD/411/1810010/HĐBL TNE01 ký ngày 23/01/2018 và chịu trách nhiệm với các văn bản tín dụng khác ký kết giữa bên được bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan (gọi chung là Văn kiện tín dụng).

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày trong suốt quá trình tố tụng.

Theo kết quả xác minh của Công an phường Hiệp Bình Phước và phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xác định tại địa chỉ: phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, không có Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B hoạt động và tại địa chỉ này không có đương sự tên Nguyễn Chí L sinh năm 1984.

Tại phiên tòa

Đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định số tiền gốc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 190.739.139 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày xét xử ngày 06/7/2022 là 391.086.749 đồng, tổng cộng là 581.825.888 đồng.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày Tòa án xét xử mà không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A và bị đơn Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B là tranh chấp hợp đồng tín dụng bị đơn có trụ sở chính tại phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng thể hiện bằng hợp đồng tín dụng số MBD/H11/18/0010/HĐHM ký ngày 23/01/2018, Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 23/01/2018 và các khế ước nhận nợ ngày 24/4/2018, 25/6/2018, 17/8/2018, 17/10/2018, 17/12/2018; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản Đảm bảo ký ngày 24/01/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A và Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B với nội dung Ngân hàng cho công ty B vay tiền. Xét hợp đồng nêu trên về nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật căn cứ theo các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 385 Bộ luật dân sự năm 2015, nên có hiệu lực thi hành.

Phía bị đơn Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét, đánh giá các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B trả nợ gốc và tiền lãi còn nợ: Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng số MBD/H11/18/0010/HĐHM ký ngày 23/01/2018, Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 23/01/2018 và các khế ước nhận nợ ngày 24/4/2018, 25/6/2018, 17/8/2018, 17/10/2018, 17/12/2018 và bảng kê tính lãi lập ngày 06/7/2022 của Ngân hàng có cơ sở xác định Công ty B còn nợ gốc chưa thanh toán cho ngân hàng số tiền 91.202.156 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày 06/7/2022 là 158.860.793 đồng.

Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản Đảm bảo ký ngày 24/01/2018, được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A và Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B và các chứng từ chiết tính tiền gốc và tiền lãi đã thu và chưa thu của Ngân hàng có cơ sở xác định Công ty B còn nợ số tiền gốc thẻ tín dụng là 99.536.983 đồng chưa thanh toán và tiền lãi suất nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 06/7/2022 là 232.225.956 đồng.

Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn Công ty B phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và tiền lãi suất của các khoản vay và nợ thẻ tín dụng nêu trên, tổng số tiền gốc là 190.739.139 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày xét xử ngày 06/7/2022 là 391.086.749 đồng, tổng cộng là 581.825.888 đồng.

Kể từ ngày 07/7/2022, bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi suất chậm thanh toán phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định trong các văn kiện tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong hết nợ.

[4] Để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B ông Nguyễn Chí L đã ký 02 Hợp đồng bảo lãnh: hợp đồng cho vay hạn mức số MBH/H11/18/0010/HĐHM ký ngày 23/01/2018 số hợp đồng bảo lãnh MBH/H11/18/0010/HĐBL và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo số 01, số Hợp đồng bảo lãnh MBD/411/18/0010/HĐBL TNE01 ký ngày 23/01/2018. Việc Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B không thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi suất cho ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ông Nguyễn Chí L với vai trò là người bảo lãnh nên phải chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B không thanh toán nợ cho Ngân hàng, vì vậy Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Chí L phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với các khoản tín dụng của Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Bị đơn Công ty TNHH MTV TMDV Gỗ sậy B phải chịu trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 581.825.888 đồng án phí 27.273.036 đồng.

+ Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 385, Điều 422, Điều 424, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A:

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Gỗ sậy B có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số MBD/H11/18/0010/HĐHM ký ngày 23/01/2018, Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 23/01/2018 và các khế ước nhận nợ ngày 24/4/2018, 25/6/2018, 17/8/2018, 17/10/2018, 17/12/2018; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản Đảm bảo ký ngày 24/01/2018 số tiền gốc 190.739.139 đồng và tiền lãi suất tính đến ngày 06/7/2022 là 391.086.749 đồng, tổng cộng là 581.825.888 đồng (năm trăm tám mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày 07/7/2022, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Gỗ sậy B chưa trả tiền, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Gỗ sậy B phải trả lãi của số tiền gốc chậm trả với mức lãi suất đã thỏa thuận tại các văn kiện tín dụng đã ký tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Gỗ sậy gB không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A thì ông Nguyễn Chí L có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A theo Hợp đồng bảo lãnh: hợp đồng cho vay hạn mức số MBH/H11/18/0010/HĐHM ký ngày 23/01/2018 số hợp đồng bảo lãnh MBH/H11/18/0010/HĐBL và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo số 01, số Hợp đồng bảo lãnh MBD/411/1810010/HĐBL TNE01 ký ngày 23/01/2018.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại dịch vụ Gỗ sậy B phải chịu 27.273.036 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn không trăm ba mươi sáu đồng).

Trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.473.288 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 58112 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức).

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự của vụ án;
- VKSND TP.TĐ;
- Chi cục Thi hành án DS TP.TĐ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Thảo